TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2022/DS-ST
Ngày: 23-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Hà Linh Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm X. (có mặt)

Địa chỉ: Số R đường Q, Phường P, quận G, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Văn M – Luật sư Văn phòng luật sư Bùi Văn M, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Hải P, sinh năm Y. (có mặt)

Địa chỉ: Số E đường P, Phường T, quận G, Thành phố H

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Văn B, sinh năm Z; (có đơn xin vắng mặt)

3.2 Bà Huỳnh Thị L, sinh năm Y. (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số E đường H, khu phố B, phường T, Quận Y, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lần làm việc tại tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H trình bày:

Bà có cho ông Nguyễn Huỳnh Hải P vay tiền thành nhiều lần khác nhau, quá trình vay 2 bên thỏa thuận lãi suất là 4%, tuy nhiên ông Nguyễn Huỳnh Hải P chỉ trả lãi được vài tháng rồi mất khả năng chi trả, không trả lãi và vốn được cho bà. Đến ngày 05/2/2019 thì ông Nguyễn Huỳnh Hải P có viết giấy nhận nợ với tổng số tiền là 1.950.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lại bằng miệng với mức lãi suất là 4% để ông Nguyễn Huỳnh Hải P có khả năng trả nợ cho bà. Trong giấy nợ ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L là cha mẹ của ông Nguyễn Huỳnh Hải P có ký cam kết, trong trường hợp ông Nguyễn Huỳnh Hải P không trả được nợ thì ông bà cam kết trả nợ thay cho ông Nguyễn Huỳnh Hải P. Tuy nhiên sau khi hai bên chốt số nợ trên thì ông Nguyễn Huỳnh Hải P chỉ trả được cho bà một tháng tiền lãi rồi không trả lãi nữa. Ngày 03/8/2020, ông Nguyễn Huỳnh Hải P có chuyển cho bà số tiền 1.150.000.000 đồng để trả nợ cho một khoản nợ cho người khác, nhưng do bà không chứng minh được nên bà đồng ý cấn trừ vào số nợ gốc mà ông Nguyễn Huỳnh Hải P còn nợ. Bà xác định hiện nay ông Nguyễn Huỳnh Hải P còn nợ bà số tiền gốc là 800.000.000 đồng.

Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Hải P, ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L trả nợ nhưng các ông bà vẫn không có thiện chí trả nợ nên bà khởi kiện ra tòa án và yêu cầu giải quyết như sau:

+ Yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng;

+ Tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất là 1,6%/tháng, tương đương 19,2%/năm được tính như sau:

Lãi suất trên số tiền 1.950.000.000 đồng tính từ ngày 05/02/2019 đến ngày 03/8/2020 là 18 tháng: 1.950.000.000 đồng x 1,6% x 18 tháng = 561.000.000 đồng.

Lãi suất trên số tiền 800.000.000 đồng tính từ ngày 04/8/2020 đến ngày 20/7/2022 là: 800.000.000 đồng x 1,6% x 23,5 tháng = 300.800.000 đồng.

Tổng tiền lãi bà yêu cầu là: 861.800.000 đồng.

Tổng số tiền bà yêu cầu là 1.668.200.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà không yêu cầu tính lãi từ sau ngày 20/7/2022 cho đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Hải P trình bày:

Ông xác nhận có ký giấy nhận nợ ngày 05/02/2019 về việc có vay của bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 1.950.000.000 đồng. Nhưng sau đó ông đã trả cho bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 1.150.000.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 800.000.000 đồng. Nay bà Nguyễn Thị Phương H khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 800.000.000 đồng thì ông đồng ý và xin trả trong thời gian 03 năm sẽ trả hết nợ cho bà Nguyễn Thị Phương H. Đối với số tiền lãi là 861.800.000 ông không đồng ý trả, ông chỉ chấp nhận số tiền lãi như trong buổi hòa giải ngày 20/7/2022 mà bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu là 414.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L trình bày:

Ông bà xác nhận có có ký cam kết là sẽ trả nợ thay cho ông Nguyễn Huỳnh Hải P nếu ông Nguyễn Huỳnh Hải P không trả được tiền thay cho bà Nguyễn Thị Phương H. Do có cam kết này nên ông bà đã bán căn nhà cuối cùng của ông bà để trả cho bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 1.150.000.000 đồng, nhưng đến nay ông, bà không biết hiện tại ông Nguyễn Huỳnh Hải P còn nợ bà Nguyễn Thị Phương H bao nhiêu tiền. Hiện nay ông bà cao tuổi, không có việc làm nên không có khả năng trả nợ thay cho ông Nguyễn Huỳnh Hải P.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 5/02/20219 xác định ông Nguyễn Huỳnh Hải P có vay của bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 1.950.000.000 đồng. Cả hai đều xác nhận đúng số tiền vay nêu trên.

Căn cứ giấy trả tiền nợ ngày 03/08/2020 thể hiện ông Nguyễn Huỳnh Hải P và gia đình đã trả cho bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 1.150.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/07/2022, bà Nguyễn Thị Phương H và ông Nguyễn Huỳnh Hải P cùng thống nhất còn nợ số tiền gốc là 800.000.000 đồng. Ông Nguyễn Huỳnh Hải P có xin được trả tiền gốc và lãi trong vòng 3 năm nhưng bà Nguyễn Thị Phương H không đồng ý.

Ngày 20/07/2022, bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Hải P số tiền gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến 20/7/2022 là 862.400.000 đồng và trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nhận thấy: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đối với tiền lãi chậm trả nguyên đơn yêu cầu tính lãi 1,6%/tháng tương đương 19,2%/năm phù hợp quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Hải P đang cư trú tại địa chỉ số E đường P, Phường T, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 800.000.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy mượn tiền đề ngày 05/02/2019 thể hiện ông Nguyễn Huỳnh Hải P có nợ của bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 1.950.000.000 đồng. Ngày mượn là ngày 05/02/2019, vay trong thời hạn 12 tháng, ngày trả là ngày 05/02/2020. Ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L cam kết chịu trách nhiệm đối với khoản vay của ông Nguyễn Huỳnh Hải P.

Sau khi viết giấy nợ, ngày 03/8/2020 ông Nguyễn Huỳnh Hải P đã trả 1.150.000.000 đồng, còn nợ lại 800.000.000 đồng

Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L có cam kết là sẽ trả nợ thay cho ông Nguyễn Huỳnh Hải P nếu ông Nguyễn Huỳnh Hải P không trả được nợ.

Như vậy, đủ căn cứ xác nhận ông Nguyễn Huỳnh Hải P còn nợ bà Nguyễn Thị Phương H số tiền gốc là 800.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận số nợ gốc theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Huỳnh Hải P vay số tiền trên trong thời hạn 12 tháng, ngày vay là ngày 05/02/2019 và ngày trả là ngày 05/02/2020.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn", do đó bà Nguyễn Thị Phương H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Hải P thanh toán số tiền gốc 800.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi là 861.800.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Phương H và ông Nguyễn Huỳnh Hải P đều xác nhận bà Nguyễn Thị Phương H cho ông Nguyễn Huỳnh Hải P vay có lãi với mức lãi suất 4%/tháng, nhưng ông Nguyễn Huỳnh Hải P chỉ trả được 1 tháng lãi rồi ngưng. Như vậy xác định đây là trường hợp vay có lãi. Tuy nhiên, lãi suất theo mức thỏa thuận trên là trái quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn xin điều chỉnh mức lãi suất là 1,6%/tháng, tương đương 19,2%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/7/2022, bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 20/7/2022 là 414.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Phương H cho rằng bà chỉ đồng ý tính lãi như vậy với điều kiện ông Nguyễn Huỳnh Hải P phải trả cho bà ngay làm một lần, nhưng phía ông Nguyễn Huỳnh Hải P không đồng ý nên bà đề nghị áp dụng mức lãi suất là 1,6%/tháng trên số tiền chậm trả.

Khoản 1 Điều 468 quy định: *"...Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay..."*.

Như vậy yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là 1,6%/tháng tương đương 19,2%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau:

Lãi suất trên số tiền 1.950.000.000 đồng tính từ ngày 05/02/2019 đến ngày 03/8/2020 là 18 tháng: 1.950.000.000 đồng x 1,6% x 18 tháng = 561.000.000 đồng.

Lãi suất trên số tiền 800.000.000 đồng tính từ ngày 04/8/2020 đến ngày 20/7/2022 là: 800.000.000 đồng x 1,6% x 23,5 tháng = 300.800.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi sẽ là: 561.000.000 đồng + 300.800.000 đồng = 861.800.000 đồng

Tổng số tiền bà yêu cầu là: 800.000.000 đồng tiền vốn + 861.800.000 đồng = 1.661.800.000 đồng.

Do số tiền nợ đã quá hạn nên bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Hải P trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi từ sau ngày 20/7/2022 cho đến ngày xét xử.

- Về trách nhiệm của người bảo lãnh:

Căn cứ Giấy mượn tiền đề ngày 05/02/2019 và Biên bản hòa giải ngày 13/7/2022 thể hiện ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L bảo lãnh và cam kết chịu trách nhiệm trả thay cho ông Nguyễn Huỳnh Hải P trong trường hợp Nguyễn Huỳnh Hải P không trả được nợ.

Khoản 1 Điều 335 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *"Bảo lãnh là việc người thứ ba cam kết với bên có quyền sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ, nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ"*.

Khoản 1 Điều 342 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *"Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó"*.

Vì vậy nguyên đơn yêu cầu người bảo lãnh là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L phải thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh là phù hợp quy định pháp luật. Trong trường hợp ông Nguyễn Huỳnh Hải P không thanh toán đúng hạn khoản nợ trên thì ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đó. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Phương H trong trường hợp ông Nguyễn Huỳnh Hải P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.854.000 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 338, Điều 342, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Huỳnh Hải P phải trả cho bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 1.661.800.000 đồng, trong đó tiền vốn là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 861.800.000 đồng, trả một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà ông Nguyễn Huỳnh Hải P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Phương H ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán khoản nợ còn thiếu cho bà Nguyễn Thị Phương H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Huỳnh Hải P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 62.046.000 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 35.810.625 đồng do bà Nguyễn Thị Phương H đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0047368 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Phương H, ông Nguyễn Huỳnh Hải P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Loan